TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 29/2025/HSST
Ngày: 18-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lý.
2. Bà Châu Thị Lệ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thư ký Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá N-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh–Số 416/2 đường D, Phường N, quận G, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2025/HSST ngày 13/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 03/02/2025 đối với bị cáo:

Trương C; Sinh năm 2002, tại tỉnh Q; Nơi thường trú: Thôn A, xã T, huyện D, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương C1 và bà Võ Thị B; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 27/10/2024 (có mặt tại phiên tòa).

-*Bị hại:* Ông Trần Minh N (Có mặt).
Địa chỉ: Số 954/31/4 đường Q, Phường T, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/10/2024, Trương C điều khiển xe mô tô hiệu Airbale biển số 62N1- 636.34 chở theo bạn là Nguyễn Hoài Đ đến chơi net tại

tiệm DIDO gaming địa chỉ số 373/2A đường T, Phường M, quận G, Tp. Hồ Chí Minh. Sau khi cất xe trên tầng 01, C và Đ cùng đi xuống tầng trệt để chơi net, trên đường xuống C thấy có 01 xe mô tô hiệu Honda Airbalde màu đen biển số 59V2-963.11 của anh Trần Minh N để bên cạnh nhiều xe khác, xe không tắt máy, sáng đèn và không có người trông coi. Do đó, C biết chủ xe mô tô nêu trên để quên chìa khóa trên xe nên C nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô này để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này C nói với Đ xuống chơi net trước, còn C quay lại xe của mình để lấy đồ. Khi quan sát xung quanh không có người thì C đi lại chỗ xe mô tô Honda Airblade, biển số 59V2-936.11, C mở cốp xe kiểm tra và tắt máy xe. Sau đó, C đi xuống và vào trong tiệm net đưa chìa khóa xe của C cho Đ. C nói dối với Đ rằng đi có việc và nhờ Đ chạy xe của C về dùm và C sẽ đi grap về sau. Khi Đ điều khiển xe mô tô biển số 62N1-636.34 về trước thì C lên lại tầng 01 và lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Airlade biển số 59V2-963.11 tẩu thoát. Sau đó, C mang xe lấy trộm được cất giấu tại chung C1 Hà Đô thuộc Phường 03, quận G. Gửi xe vào chung C1 xong, C điện thoại cho Đ và đi uống cà phê rồi về lại phòng trọ của C ở Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh. Anh Trần Minh N, sau khi bị mất tài sản đã đến trình báo tại Công an Phường 11, quận G.

Qua truy xét, Công an quận G đã đưa Trương C về làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Trương C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ bản kết luận định giá số: 232/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận G kết luận: xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số: 59V2-963.11 đã qua sử dụng trị giá là 22.166.667 đồng.

Vật chứng vụ án:

-01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen biển số: 59V2-963.11. Ngày 07/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã trả lại xe cho anh Trần Minh N.

-01 (một) USB chưa đoạn camera ghi lại hình ảnh Trương C điều khiển xe lấy trộm được tẩu thoát.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G bị cáo Trương C đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 34/CT–VKS-GV ngày 08/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương C về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương C từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Trương C tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện bị cáo đã có hành vi: Khoảng 14 giờ ngày 23/10/2024, tại tiệm DIDO gaming địa chỉ số 373/2A đường Thống Nhất, Phường 11, quận G, Tp. Hồ Chí Minh, bị can Trương C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số: 59V2-963.11 của anh Trần Minh N trị giá 22.166.667 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) sau đó thì bị bắt. Đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trương C phạm tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi muốn chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân không qua lao động chân chính nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải có mức án thoả đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với anh Trần Minh N tại phiên tòa anh N trình bày đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

[7.1]. Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen biển số: 59V2-963.11. Là tài sản của người bị hại Trần Minh N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã trả lại xe cho anh Trần Minh N là đúng theo quy định của pháp luật.

[7.2]. Đối với 01 (một) USB chưa đoạn camera ghi lại hình ảnh Trương C điều khiển xe lấy trộm được tẩu thoát, là chứng cứ của vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án (Đã kèm theo hồ sơ vụ án).

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[10]. Đối với ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận G là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương C 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2024.

-Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị C1ỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an quận G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Đức